

# HOẠT ĐỘNG TRUYỀN BÁ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN CỦA TRÍ THỨC YÊU NƯỚC Ở NAM KỲ TRONG NỬA CUỐI THẬP NIÊN 20 CỦA THẾ KỶ XX

TS TRẦN THỊ ÁNH

*Trường Đại học Sài Gòn*

**Tóm tắt:** Từ giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) và đặc biệt là tác động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và lãnh đạo, với tri thức, sự nhạy cảm chính trị, thức thời, trí thức yêu nước ở Nam Kỳ đã chủ động tiếp thu những tư tưởng đúng đắn, tiến bộ nhất của thời đại-chủ nghĩa Mác-Lênin-tiếp tục tham gia vào cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Bằng con đường công khai và bí mật, đội ngũ trí thức yêu nước ở Nam Kỳ đã góp phần quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, làm chuyển biến về chất phong trào yêu nước Việt Nam, dẫn tới sự ra đời các tổ chức cộng sản-tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa:** Trí thức yêu nước Nam Kỳ; truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin; nửa cuối thập niên 20 của thế kỷ XX

## 1. Sự phân hóa tư tưởng trong trí thức ở Nam Kỳ nửa cuối thập niên 20 của thế kỷ XX

Vào giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, dưới tác động của phong trào cách mạng thế giới, cùng với những tư tưởng cách mạng tiến bộ được truyền bá vào Việt Nam, đội ngũ trí thức trẻ tiến bộ ở Nam Kỳ đã có bước chuyển biến lớn về tư tưởng. Họ “hầu như không chịu ảnh hưởng của Khổng Tử và Mạnh Tử, họ hứng thú hơn với những tin tức đương đại, nhất là cách mạng ở Trung Quốc và Nga”, và khi nhắc đến triết học, “họ không nhắc đến Montesquieu và Rousseau (Khổng Tử còn ít nữa), thay vào đó là Kant, Comte, Nietzsche và Marx”<sup>1</sup>.

Có thể nhận thấy, vào giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, Nam Kỳ trở thành trung tâm của nhiều hình thức đấu tranh mới theo khuynh hướng dân

chủ tư sản: đấu tranh nghị trường, diễn thuyết, báo chí, xuất bản, mít tinh biểu dương lực lượng, thành lập các tổ chức chính trị... Phong trào dân chủ chống thực dân Pháp ở Nam Kỳ diễn ra sôi nổi với nhiều sắc thái chính trị, nổi bật nhất là hai xu hướng cải lương và ôn hòa. Trong lúc tư tưởng cải lương, chủ trương “Pháp-Việt đề huề” của Đảng Lập hiến<sup>2</sup> bị công kích dữ dội; Đông Dương Lao động Đảng<sup>3</sup> không tập hợp được quần chúng vì chưa đủ uy tín dẫn đến tan rã, lãnh tụ Cao Triều Phát ra tranh cử Hội đồng Quản hạt để “mượn đó làm đường tranh đấu”<sup>4</sup>, nhưng không hiệu quả đã nhập môn Minh Chơn Đạo, sau này trở thành đảng viên Đảng Cộng sản; Thanh niên Cao vọng<sup>5</sup> mới manh nha hình thành, chưa tạo được dấu ấn nào thì Nguyễn An Ninh bị bắt (đến đầu năm 1927, Nguyễn An Ninh ra tù tiếp tục

vận động phát triển tổ chức này); Đảng Thanh niên<sup>6</sup> mặc dù khuấy động nhiều phong trào đấu tranh sôi nổi nhưng do chưa được tổ chức chặt chẽ, chưa có đường lối chính trị rõ ràng, “chỉ có bề rộng mà thiếu chiều sâu” nên nhanh chóng bị đàn áp.

Tính đến năm 1929, trừ Đảng Lập hiến đi vào con đường thỏa hiệp với thực dân Pháp, các đảng phái, tổ chức chính trị kể trên do trí thức thành lập nhằm mục đích tập hợp quần chúng đấu tranh dần tan rã và mất bóng trên vũ đài chính trị trước sự khủng bố của thực dân Pháp. Đối với Đảng Thanh niên, từ sau cuộc vận động tổng đình công đòi thả nhà báo Nguyễn An Ninh bất thành, nội bộ tổ chức này đã có sự chia rẽ và phân hóa rõ rệt. Một số đông trung lưu trong Đảng Thanh niên vì danh lợi trước mắt đã ngã theo Đảng Lập hiến, ủng hộ chủ trương “Pháp-Việt đề huề”. Những trí thức là thành viên cốt cán trong Đảng Thanh niên cũng dần dần phân hóa: ngoài một số không tham gia vào hoạt động chính trị nữa (Nguyễn Trọng Hy chuyển sang nghề dạy học), có người tham gia vào tổ chức Thanh niên Cao vọng của Nguyễn An Ninh (trong đó có Lê Văn Tâm), phần lớn đảng viên Đảng Thanh niên gia nhập vào các tổ chức cách mạng mới ra đời như Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân Đảng, Tân Việt Cách mạng Đảng và sau đó nhiều người đã trở thành đảng viên Đảng Cộng sản<sup>7</sup>.

Riêng Trần Huy Liệu-một trong những yếu nhân của Đảng Thanh niên-trong lời nói đầu của cuốn *Thân thế và sự nghiệp của Lương Khải Siêu* do *Cường học thư xã* xuất bản, đã nói về sự chuyển biến trong tư tưởng của mình: “Năm 1927, *Cường học thư xã* xuất hiện sau lần tôi ra tù lần thứ nhất. Cái tên *Cường học* mà tôi mang đặt cho thư xã là phỏng theo *Cường học hội* của Lương Khải Siêu... Tiên sinh đã sống nhiều với tôi. Bây giờ đây, trên con đường tiến triển của tư

tưởng, tôi sắp cáo từ tiên sinh đề tiên lên, nhưng vẫn mang ở tiên sinh một cảm tình đậm thắm”<sup>8</sup>.

Với xuất phát điểm là một Nho sinh, Trần Huy Liệu sớm tiếp thu tư tưởng khai phóng của cuộc cách mạng tư sản Pháp, của các nhà cải cách Trung Quốc, đặc biệt là Lương Khải Siêu, cũng như tư tưởng của các sĩ phu cấp tiến như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, rồi tiến lên một bước, đến với tư tưởng “Tam dân” của Tôn Trung Sơn, gia nhập Việt Nam Quốc dân Đảng (1927), bị bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn và bị chuyển đến nhà tù Côn Lôn (1928-1934), được giác ngộ trở thành đảng viên Đảng Cộng sản vào năm 1936. Đây rõ ràng là những bước chuyển biến liên tục, tiến bộ trong tư tưởng của Trần Huy Liệu trong quá trình tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc trên đất Nam Kỳ.

Sau những cuộc bãi khóa trong phong trào đòi thả Phan Bội Châu (1925) và để tang Phan Châu Trinh (1926), một số đông trí thức, sinh viên, học sinh Nam Kỳ đã tìm đường ra nước ngoài để học làm cách mạng<sup>9</sup>. Phần lớn trong số họ (trong đó có Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi) đã sang Quảng Châu, nơi đang diễn ra một cao trào chống đế quốc và chống phong kiến mạnh mẽ của công nhân, nông dân, sinh viên, học sinh Trung Quốc, cũng là nơi tụ họp các trí thức yêu nước Việt Nam (trong đó có Phan Bội Châu và các trí thức trẻ như Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Phạm Hồng Thái,...) xuất dương sau thất bại của phong trào Đông Du và Duy Tân, để tìm một con đường cứu nước mới. Tại đây, nhiều trí thức trẻ đến từ Nam Kỳ đã tham gia vào Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, tổ chức cách mạng đầu tiên của Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc thành lập, đi theo con đường cách mạng vô sản.

Thời điểm Nguyễn An Ninh từ Pháp về Sài Gòn, bắt đầu tham gia vào phong trào đấu tranh dân chủ ở Nam Kỳ (1923), cho đến khi xuất bản

cuốn *La France en Indochine* (Nước Pháp ở Đông Dương)<sup>10</sup> vào năm 1925, thậm chí cho đến trước năm 1927, mặc dù công kích mạnh mẽ chính quyền thực dân ở Đông Dương, nhưng Nguyễn An Ninh vẫn chủ trương tránh xung đột và “cố gắng dung hòa giữa quyền lợi của người Pháp và nguyện vọng của nhân dân An Nam”<sup>11</sup>. Trong *La France en Indochine*, Nguyễn An Ninh cho rằng, nước Pháp cộng hòa ở chính quốc không giống như chính quyền thực dân ở Đông Dương. Ông hy vọng “nước Pháp cộng hòa sẽ đến với Đông Dương, để thay thế cho lũ người thực dân”, bởi vì “người An Nam có quyền đòi hỏi nước Pháp mang đến cho xứ Đông Dương luật pháp và một thanh gươm để phục vụ cho luật pháp đó”<sup>12</sup>. Theo Nguyễn An Ninh, “những người An Nam được đào tạo bởi các trường học của Pháp chỉ muốn cho dân tộc mình một sự tiến hoá từ từ và chắc chắn dưới chủ quyền của nước Pháp, để đi dần đến hình thức lập hiến của các quốc gia châu Âu”<sup>13</sup>. Rõ ràng, cho đến khi viết cuốn sách trên, Nguyễn An Ninh vẫn chỉ hướng đến mục tiêu đòi dân chủ, dân quyền và chấp nhận chủ quyền của Pháp ở Đông Dương. Ông mong muốn có một nước Pháp thực sự ở Đông Dương với hệ thống luật pháp đang được thực thi ở chính quốc, song điều này là không tưởng. Tuy nhiên, từ sau khi Nguyễn An Ninh bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất và được trả tự do (7-1-1927), dưới tác động của nhiều yếu tố, trong đó có sự phê phán gay gắt của các nhà cách mạng và hoạt động chính trị đối với chính sách “Pháp-Việt đề huề” trên báo chí như: các bài viết của Nguyễn Ái Quốc trên *Le Paria* và *Thanh Niên*, của Phan Văn Trường trên *La Cloche Fêlée* và *L’Annam*<sup>14</sup>, hay tuyên bố của Phan Bội Châu: “Đề huề chi mà đề huề/ Oán thù ta hãy còn lâu/ Trồng tre nên gậy gập đầu đánh què”<sup>15</sup>,... cùng với sự ra đời của các tổ chức cách mạng theo khuynh hướng cộng sản ở Việt Nam,

Nguyễn An Ninh bắt đầu đề cập đến vấn đề độc lập dân tộc. Cũng từ đây, lập trường chống Pháp của Nguyễn An Ninh càng ngày càng quyết liệt. Trong bài viết “Lời tự sự của một kẻ cùng đinh” (*L’Annam*, số 178, ra ngày 25-7-1927), nhắc lại một truyện ngụ ngôn của La Fontaine, Nguyễn An Ninh cho rằng, “chiếc bình đất (ám chỉ An Nam) không thể đi chung với chiếc bình sắt (ám chỉ Pháp)” vì sẽ bị “chiếc bình sắt này làm bể thành từng mảnh”, vì vậy, “chúng ta chỉ nên liên kết với những người đồng hàng với chúng ta”<sup>16</sup>. Rõ ràng, nội dung bài viết trên đã cho thấy sự thay đổi trong nhận thức của Nguyễn An Ninh về thực chất của chủ nghĩa thực dân và huyền thoại “Pháp-Việt đề huề” của thực dân Pháp. Nguyễn An Ninh đã có sự “tiến hóa liên tục” (chữ dùng của Hà Huy Giáp) và tiến một bước dài trong tư tưởng. Việc Nguyễn An Ninh phát triển Thanh niên Cao vọng, chuẩn bị lực lượng, giới thiệu nhiều thành viên ưu tú của tổ chức này cho An Nam Cộng sản Đảng và Đảng Cộng sản Việt Nam sau này cho thấy Nguyễn An Ninh đã chuyển từ quan điểm “tiến hoá” và ôn hòa sang lập trường cách mạng vô sản, mặc dù ông chưa bao giờ là Đảng viên Đảng Cộng sản.

Đến những năm cuối thập niên 20 của thế kỷ XX, trải qua quá trình sàng lọc của lịch sử, “sự hỗn loạn” trong tư tưởng và đấu tranh tư tưởng “dần tan đi”<sup>17</sup>, trí thức yêu nước ở Nam Kỳ cũng như lực lượng trí thức cả nước trước sự lựa chọn giữa hai khuynh hướng cách mạng chủ yếu: tư sản và vô sản, tiếp tục tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Chịu ảnh hưởng tư tưởng “Tam dân” của Tôn Trung Sơn, một bộ phận trí thức đã tham gia vào tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng (ra đời vào tháng 12-1927), tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản. Trong khi đó, một bộ phận đông đảo trí thức của

cả nước đã gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (6-1925), đi theo Nguyễn Ái Quốc và chủ nghĩa Mác-Lênin, lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Mặc dù đã gia nhập Việt Nam Quốc dân Đảng, nhưng trước sự lớn mạnh của phong trào cộng sản trên thế giới và ảnh hưởng của khuynh hướng cách mạng vô sản đối với cách mạng Việt Nam, với sự nhạy bén, thức thời, một số trí thức trong tổ chức cách mạng này đã bị thu hút và cảm nhận được tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin, chân lý lớn nhất của thời đại. Tuy nhiên, do bị giằng xé bởi quan niệm “tôi trung không thờ hai chúa”, “vẫn có người phải vật lộn một cách vất vả trong tư tưởng mới vượt qua được vòng cương tỏa của đảng họ, để đến với Đảng Cộng sản”<sup>18</sup>. Như đã nói ở trên, bản thân Trần Huy Liệu khi bị lưu đày ở Côn Đảo đã nhận thấy sự bất lực của khuynh hướng cứu nước theo lập trường tư sản, được giác ngộ và tuyên bố ly khai với Quốc dân Đảng để đến với Đảng Cộng sản.

Trong những năm 1925-1928, với sự ra đời của ba tổ chức cách mạng ở Việt Nam: Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân Đảng, Tân Việt Cách mạng Đảng, cuộc đấu tranh tư tưởng để lựa chọn con đường giải phóng dân tộc giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản diễn ra ngày càng gay gắt (ngay trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng Đảng cũng diễn ra sự phân hóa, đấu tranh quyết liệt giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản). Những trí thức trẻ trong Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã cùng Nguyễn Ái Quốc vừa phải tiến hành xây dựng và phát triển tổ chức, vừa phải tiến hành cuộc đấu tranh về lý luận và tư tưởng để đánh bại chủ nghĩa cải lương tư sản và các khuynh hướng tư sản nửa vời để khẳng định những nguyên tắc cách mạng Mác-Lênin trong phong trào giải phóng dân tộc, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam để chuẩn bị các

điều kiện cần thiết tiến tới thành lập Đảng Cộng sản, đưa cách mạng đi đến thành công.

Trải qua quá trình khảo nghiệm từ thực tiễn đấu tranh, đến giữa những năm 20 của thế kỷ XX, nhiều trí thức ở Nam Kỳ cùng với trí thức cả nước đã mạnh dạn lựa chọn con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc. Bước chuyển từ khuynh hướng cứu nước theo lập trường dân chủ tư sản sang khuynh hướng cách mạng vô sản trong trí thức ở Nam Kỳ và trí thức cả nước là sự chuyển biến tiến bộ trong tư tưởng, mang tính thời đại.

## 2. Hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin của trí thức ở Nam Kỳ

Trong những năm 20 của thế kỷ XX, giữa lúc phong trào dân chủ đang phát triển mạnh mẽ, những tư tưởng cách mạng tiến bộ cùng với những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin bước đầu được tuyên truyền công khai ở Sài Gòn thông qua những tờ báo tiến bộ của các trí thức yêu nước như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường, Cao Hải Đê, Cao Triều Phát,... Trên tờ *La Cloche Fêlée*, Nguyễn An Ninh đã cho đăng các bài viết mang tính chất mácxít, các tác phẩm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, nhằm thức tỉnh và kêu gọi quần chúng xuống đường đấu tranh chống thực dân Pháp. Tờ *La Cloche Fêlée* tục bản và *L'Annam* trong giai đoạn Phan Văn Trường làm chủ bút đã cho đăng lại những bài của báo *L'Humanité* (Nhân đạo-cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp), *Correspondance Internationale* (Thư tín Quốc tế-Cơ quan ngôn luận của Quốc tế Cộng sản), *Le Paria* (Người cùng khổ-cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa) cũng như đăng toàn văn bản tiếng Pháp tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C.Mác và Ph.Ăngghen. Tờ *L'Ère Nouvelle*-cơ quan ngôn luận của Đông Dương Lao động

Đảng-do Cao Hải Đê làm chủ nhiệm và Cao Triều Phát làm cố vấn chính trị cũng đã công bố nhiều bài viết từ tờ *L'Humannite*, nhiều bài đề cập đến chủ nghĩa Bôn-sê-vec ở Liên Xô, lý thuyết cộng sản, một số bài do V.I.Lênin, Jean Jaurès viết,... Qua đó, truyền bá những tư tưởng tiến bộ, cách mạng theo xu thế của thời đại mở ra từ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Tuy nhiên, do các bài báo, các tác phẩm trên được đăng bằng tiếng Pháp trên các tờ báo tiếng Pháp, nên chưa được phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân, mà chủ yếu tầng lớp trí thức mới có điều kiện tiếp cận với nó. Việc các tờ báo kể trên công khai truyền bá những tư tưởng cách mạng tiến bộ và chủ nghĩa Mác-Lênin là hiện tượng đặc biệt chỉ thấy có ở Nam Kỳ, được thực hiện bởi phần lớn các trí thức trở về sau thời gian sinh sống, học tập và hoạt động yêu nước ở Pháp.

Trong thời gian Nguyễn Ái Quốc hoạt động trong Hội liên hiệp thuộc địa và Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, Người đã tham gia sáng lập tờ báo *Le Paria* (Người cùng khổ), tìm cách đưa tờ báo đó cùng với những tờ báo tiến bộ như *L'Humanité* (Nhân đạo) và những tài liệu tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác-Lênin theo đường thủy từ Pháp về Sài Gòn và những đô thị khác ở Việt Nam. Những ấn phẩm trên đã đến tay những trí thức, thanh niên yêu nước tiến bộ, được phổ biến và làm cho xu hướng cộng sản chủ nghĩa ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng, góp phần mở đường cho sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Bằng con đường khác hiệu quả hơn, từ giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam thông qua các trí thức trẻ là học trò của Nguyễn Ái Quốc-thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (gọi tắt là Hội Thanh niên, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập vào tháng 6-1925). Sau khi hoàn

tất các lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc tại Quảng Châu, ngoài một số hội viên ưu tú của Hội Thanh niên được cử đi học ở trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Matxcova (Liên Xô), một số được cử vào học ở trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc), số đông hội viên trở về thực hiện nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong nước. Trong số những chiến sĩ cách mạng đầu tiên trở về nước hoạt động, Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được Nguyễn Ái Quốc cử về Sài Gòn để gây dựng cơ sở cho Hội Thanh niên. Đầu năm 1927, hai ông đã giác ngộ được ba thanh niên yêu nước là Ngô Thiêm, Lê Mạnh Trinh và Lê Văn Phát, đưa họ sang Quảng Châu học tập<sup>19</sup>. Sau khi học xong, Lê Văn Phát và Ngô Thiêm được cử về Nam Kỳ hoạt động, còn Lê Mạnh Trinh được bổ sung cho chi bộ của Hội Thanh niên trong Việt kiều ở Xiêm. Đó là lớp thanh niên yêu nước đầu tiên của Nam Kỳ xuất dương sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

Cũng trong giai đoạn này, tại Sài Gòn, giai cấp công nhân thành phố đã bước đầu đi vào đấu tranh có tổ chức dưới sự lãnh đạo của Công hội do Tôn Đức Thắng thành lập vào năm 1920. Đó là điều kiện thuận lợi để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân ở Nam Kỳ. Ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc và những học trò của Người, Tôn Đức Thắng và một số hội viên ưu tú của Công hội đã gia nhập vào Hội Thanh niên, đồng thời giới thiệu cho Phan Trọng Bình nhiều thanh niên yêu nước đang làm việc tại Sài Gòn, tiếp tục đưa họ sang Quảng Châu học tập. Những lớp thanh niên này sau đó đã trở về Nam Kỳ “đến các hang cùng ngõ hẻm của sự nô lệ và bần cùng để thức tỉnh đồng bào, tổ chức quần chúng đấu tranh”<sup>20</sup>. Trong số đó, Nguyễn Ngọc Ba được phân công về Mỹ Tho, Trần Ngọc Quế về Cần Thơ, Nguyễn Văn Phát và Lưu Kim

Phong về Sa Đéc, Nguyễn Văn Ngọc về Bến Tre, Hồ Cao Cường về Tân An,... để gây dựng cơ sở.

Sau khi tiếp nhận tổ chức Công hội của Tôn Đức Thắng, Hội Thanh niên phát triển nhanh tại thành phố và lan rộng ra nhiều tỉnh ở Nam Kỳ. Đến giữa năm 1927, số lượng hội viên Thanh niên ở Nam Kỳ tăng lên 100 người, Kỳ bộ lâm thời được thành lập gồm có Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi, Ngô Thiêm, do Phan Trọng Bình làm Bí thư<sup>21</sup>. Năm 1928, khi Hội Thanh niên phát triển khá mạnh, số hội viên ở Nam Kỳ lên đến 500 người, Đại hội Thanh niên toàn kỳ được triệu tập, bầu ra Kỳ bộ chính thức gồm Phan Trọng Bình, Ngô Thiêm, Lê Văn Phát do Phan Trọng Bình làm Bí thư. Sau khi Tổng bộ điều Phan Trọng Bình ra Trung Kỳ công tác, Ngô Thiêm được cử làm Bí thư Kỳ bộ Nam Kỳ<sup>22</sup>.

Sau khi Kỳ bộ Nam Kỳ được thành lập, nhiều trí thức trẻ đã được tổ chức phân công xuống các tỉnh để hướng dẫn thành lập Tỉnh bộ trên cơ sở những chi bộ đã được xây dựng ở trong tỉnh. Đầu năm 1928, Tỉnh bộ Sài Gòn (bao gồm cả Chợ Lớn) được thành lập, Ban Chấp hành gồm có Trần Trương và Nguyễn Trung Nguyệt. Cuối tháng 2-1929, Tỉnh bộ Sa Đéc được thành lập do Nguyễn Văn Phát làm Bí thư<sup>23</sup>. Các tỉnh bộ: Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Gò Công, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre cũng được thành lập.

Sau “Vụ án đường Barbier” (9-12-1928)<sup>24</sup>, thực dân Pháp phát hiện ra tổ chức bí mật của Hội Thanh niên nên tăng cường khủng bố và đàn áp. Cơ sở của Hội Thanh niên ở thành phố bị phá vỡ, nhiều hội viên bị bắt, trong đó có các cán bộ chủ chốt của Kỳ bộ Nam Kỳ như Ngô Thiêm, Tôn Đức Thắng,... Thực dân Pháp nhận ra rằng, chúng “đang phải đối diện với những kẻ mưu phản thật sự, và Kỳ bộ Nam Kỳ ở Sài Gòn, Tổng bộ ở Quảng Châu là các trung tâm thường trực của hành động cách mạng đang tiếp diễn”<sup>25</sup>.

Trước tình hình tổ chức bị xáo trộn, không còn cơ quan lãnh đạo do địch khủng bố, sau cuộc họp trụ bị Đại hội lần thứ nhất của Hội Thanh niên (1-1929), Tổng bộ đã phái Phan Trọng Bình từ Trung Kỳ vào Sài Gòn để củng cố lại tổ chức.

Tháng 3-1929, Hội Thanh niên ở Nam Kỳ tiến hành Đại hội, bầu ra Kỳ bộ mới gồm Phạm Văn Đồng, Nguyễn Kim Cương, Nguyễn Văn Côn, Trần Ngọc Quế, Trần Ngọc Giải, sau bổ sung Châu Văn Liêm, do Phạm Văn Đồng làm Bí thư và bầu đoàn đại biểu 3 người đi dự Đại hội lần thứ nhất của Thanh niên, sẽ họp vào ngày 1-5-1929 ở Trung Quốc. Trụ sở của Kỳ bộ đặt tại nhà số 4, hẻm Lacaze (nay là đường Nguyễn Tri Phương, Quận 5)<sup>26</sup>. Phan Trọng Bình và Ngô Thiêm còn tham gia huấn luyện cán bộ cho các tỉnh do Kỳ bộ Nam Kỳ tổ chức.

Ngoài công tác tổ chức, vấn đề tuyên truyền mục đích, tôn chỉ, chủ trương của Hội Thanh niên vào trong quần chúng cũng được xem là nhiệm vụ quan trọng, nhất là trong điều kiện hoạt động bí mật và sự cấm đoán gắt gao của chính quyền thực dân Pháp. Từ năm 1927, ngoài báo *Thanh niên*-cơ quan ngôn luận của Hội Thanh niên<sup>27</sup>, tác phẩm *Đường Kách mệnh* và các tài liệu cộng sản từ Trung Quốc gửi về, Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ còn tiếp nhận các báo *L'Humanité* (Nhân đạo), *La vie ouvière* (Đời sống công nhân), các tài liệu về chủ nghĩa Mác-Lênin như: *A.B.C du Communisme* (Cộng sản chủ nghĩa sơ học) của Boukharine, *La doctrine soviétique du droit international* (Học thuyết Xô viết về luật quốc tế), *Le monde soviétique* (Thế giới cộng sản), *Cahiers des droits de l'home* (Sách về nhân quyền),... từ Pháp gửi sang. Nguyễn Kim Cương là một trong những người đã biên dịch các tài liệu trên ra chữ Quốc ngữ để phổ biến trong quần chúng. Thông qua nguồn tài liệu quý giá này, chủ nghĩa Mác-Lênin và những tư tưởng cách mạng

tiền bộ được các học trò của Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong các tầng lớp nhân dân Nam Kỳ, thông qua hệ thống tổ chức từ Kỳ bộ cho đến cơ sở.

Tháng 3-1929, sau khi được củng cố, Kỳ bộ đã phát hành được vài số tạp chí *Bôn-sơ-víc* và báo *Công Nông Binh*, do Phạm Văn Đồng và Nguyễn Kim Cương chịu trách nhiệm. Trong một cuộc khám xét theo quyết định của Thống đốc Nam Kỳ vào ngày 23-7-1929, trụ sở của Hội Thanh niên ở Nam Kỳ<sup>28</sup>, cũng là nơi in ẩn bí mật các tài liệu tuyên truyền của Hội Thanh niên ở Sài Gòn và nhà của Nguyễn Kim Cương<sup>29</sup> bị lục soát, nhiều ấn phẩm tuyên truyền của Hội như: *Công Nông Binh*, *Bônsovíc*, *Thế giới cộng sản*, *Học thuyết Xôviết về Luật Quốc tế*, *Luật nhân quyền*,...<sup>30</sup> bị thực dân Pháp tịch thu; Phạm Văn Đồng, Nguyễn Kim Cương, Nguyễn Thị Nhỏ, Trần Ngọc Quế,... và nhiều đồng chí khác bị bắt. Trong đó, Nguyễn Kim Cương bị kết án 1 năm tù cho hưởng án treo, Phạm Văn Đồng bị kết án 10 năm tù và bị đày ra Côn Đảo.

Trong một hồ sơ mật theo dõi các tổ chức chống Pháp ở Đông Dương và tuyên truyền của Đảng Cộng sản, chính quyền thực dân đã phải thừa nhận: “Đảng Thanh niên (Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên-TG) bao gồm những thanh niên năng động, chuyên nghiệp trong lĩnh vực làm cách mạng và rất cương quyết đòi lật đổ chính quyền hiện tại”<sup>31</sup>.

Từ năm 1928, phần lớn hội viên Hội Thanh niên đã về nước hoạt động cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin thông qua phong trào “vô sản hóa”. Tại Nam Kỳ, phong trào “vô sản hóa” đã diễn ra hết sức sôi nổi. Ngô Gia Tự, một cán bộ lãnh đạo Xứ ủy, làm công nhân khâu vác ở bến cảng Sài Gòn; Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương làm công nhân ở nhà máy FACI Sài Gòn; Trần Tử Bình, Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Mạnh

Hồng,... làm công nhân ở đồn điền cao su Phú Riềng; Phan Trọng Quảng, giáo Tuân,... làm phu kéo xe tay ở Sài Gòn...

Mặc dù bị chính quyền thực dân theo dõi và khủng bố khốc liệt, quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân ở Nam Kỳ và trên cả nước thông qua chủ trương “vô sản hóa” vẫn đảm bảo bí mật nhưng đã diễn ra rất tích cực và sôi nổi. Riêng ở Nam Kỳ, các trí thức trẻ đã gây dựng được cơ sở trong công nhân, kết nạp thêm hội viên, lập các hội cứu tế, các công hội,... Thông qua công tác tổ chức, tuyên truyền mục đích, tôn chỉ và chủ trương của Hội Thanh niên cùng với phong trào vô sản hóa, chủ nghĩa Mác-Lênin đã được truyền bá bí mật, hiệu quả vào Nam Kỳ và cả nước với vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức trẻ, bất chấp sự đe dọa, khủng bố của kẻ thù. Tuy kém hiệu quả hơn con đường bí mật mà các học trò của Nguyễn Ái Quốc thực hiện trên phạm vi cả nước, nhưng hình thức công khai truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin đã ghi dấu ấn đặc biệt trong phong trào dân chủ ở Nam Kỳ, tạo ra mảnh đất thuận lợi để chủ nghĩa Mác-Lênin tiếp tục được tuyên truyền sâu rộng, góp phần cách mạng hóa phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp trong quần chúng trên địa bàn Nam Kỳ.

Sau sự phân ly của Hội Thanh niên, trong năm 1929, ở Việt Nam đã xuất hiện 3 tổ chức cộng sản cùng lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản, đó là: Đông Dương Cộng sản Đảng (17-6-1929), An Nam Cộng sản Đảng (15-11-1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (cuối tháng 12-1929)-các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự chuyển hóa từ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đến các tổ chức cộng sản là kết quả tất yếu của quá trình hoạt động tích cực, đầy sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc và các thế hệ học

trò của Người trong Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào yêu nước Việt Nam, trong đó, có sự đóng góp quan trọng của trí thức yêu nước ở Nam Kỳ cũng như đội ngũ trí thức yêu nước trên cả nước. Đây được xem là một bước tiến quan trọng trong việc xác lập khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam, đưa đến sự ra đời của các tổ chức tiền thân của Đảng-dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. David G. Marr: *Vietnamese Anticolonialism 1885-1925*, University of California Berkeley, Los Angeles, London, 1971, p. 271

2. Đảng Lập hiến (1923-1939) do một bộ phận trí thức tư sản dân tộc và công chức cao cấp ở Nam Kỳ thành lập, đứng đầu là Bùi Quang Chiêu. Đây là tổ chức có tư tưởng ủng hộ chủ trương “Pháp-Việt đề huề”, đại diện rõ nét nhất cho các quan điểm quốc gia cải lương của giai cấp tư sản lúc bấy giờ (Xem Trần Thị Ánh: “Trí thức Nam Kỳ trong cuộc vận động giải phóng dân tộc từ năm 1884 đến năm 1930”, Luận án Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam, Đại học Vinh, 2017, tr. 85-88)

3. Đông Dương Lao động Đảng (1926-1929) do một số trí thức tiểu tư sản như Cao Triều Phát, Cao Hải Đề, Lê Thành Lư,... thành lập ở Sài Gòn, chủ trương đấu tranh công khai, hợp pháp cho quyền lợi chính đáng của người lao động bản xứ, chống lại sự bóc lột của giới chủ và ách áp bức của thực dân Pháp (Xem Trần Thị Ánh: “Trí thức Nam Kỳ trong phong trào yêu nước qua việc thành lập và hoạt động của Đông Dương Lao động Đảng (1926-1929)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 311, 10-2016, tr. 78-82)

4. Phan Văn Hoàng: *Cao Triều Phát nghĩa khí Nam Bộ*, Nxb Trẻ, TP. HCM, 2001, tr. 66

5. Thanh niên Cao vọng hay còn gọi là Hội kín Nguyễn An Ninh (1925-1928) là một tổ chức quần chúng yêu nước do Nguyễn An Ninh, Mai Văn Ngọc và Phan Văn Hùm thành lập ở Nam Kỳ nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống chính quyền thực dân, chuẩn bị lực lượng cho Đảng Cộng sản. Nhiều thành viên của Thanh niên Cao vọng được Nguyễn An Ninh giới thiệu cho An Nam Cộng sản Đảng và Đảng Cộng sản Đông Dương sau này, trong đó, có nhiều người trở thành những đảng viên ưu tú như: Võ Văn Tần, Võ Văn Ngân, Phan Văn Đồi,... (Xem Trần Thị Ánh: “Trí thức Nam Kỳ trong cuộc vận động giải phóng dân tộc từ năm 1884 đến năm 1930”, Luận án Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam, Đại học Vinh, 2017, tr. 88-91)

6. Đảng Thanh niên (1926-1927) do một số trí thức trẻ ở Nam Kỳ như Trần Huy Liệu, Nguyễn Trọng Hy, Bùi Công Trùng,... thành lập, với tư tưởng kịch liệt lên án chủ trương “Pháp-Việt đề huề”, kiên quyết đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Mặc dù tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng sự xuất hiện và hoạt động của Đảng Thanh niên đã góp phần làm sôi động chính trường, trở thành một “hiện tượng” trong phong trào dân chủ ở Nam Kỳ nửa cuối thập niên 20 của thế kỷ XX (Xem Trần Thị Ánh: “Đóng góp của trí thức Nam Kỳ trong phong trào yêu nước qua việc thành lập và hoạt động của Đảng Thanh niên (1926-1927)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 313, 12-2016, tr. 68-73)

7, 8, 9. Trần Huy Liệu (Phạm Như Thơm biên soạn): *Hồi ký Trần Huy Liệu*, Nxb KHXH, 1991, tr. 87, 30, 83

10. Nguyễn An Ninh viết cuốn *La France en Indochine (Nước Pháp ở Đông Dương)* sau khi tờ báo do ông sáng lập *La Cloche Fêlée* bị đình bản (14-7-1924). Tác phẩm có nội dung công kích chính quyền thực dân, được in và phát hành ở Pari vào tháng 4-1925. Khi *La Cloche Fêlée* được tục bản, từ số 20 (26-11-1925) đến số 23 (7-12-1925) của tờ báo đã đăng toàn bộ nội dung cuốn sách này. Có nhiều bản dịch tác phẩm này ra tiếng Việt. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng bản dịch của Nguyễn Thị Bình, in



trong: Trung tâm nghiên cứu quốc học: *Nguyễn An Ninh-Tác phẩm*, Nxb Văn học, H, 2009, tr. 80-99

11. Nguyễn An Tịnh: *Nguyễn An Ninh*, Nxb Trẻ, Tp. HCM, 1996, tr. 139

12, 13, 16. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học: *Nguyễn An Ninh-Tác phẩm*, Nxb Văn học, H, 2009, tr. 85, 98, 681

14. *La Cloche Fêlée* (Chuông Rè) là tờ báo tiếng Pháp do Nguyễn An Ninh sáng lập và làm chủ bút, ra số đầu tiên ngày 10-12-1923. Tờ báo đã công bố những bài viết công kích kịch liệt chính sách cai trị của chính quyền thực dân, phản ánh nguyện vọng về tự do dân chủ của quần chúng, các bài mang tính chất mácxít, các công trình của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Ăngghen, nhằm thức tỉnh và kêu gọi quần chúng xuống đường đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Vì tính chất chống chính quyền thực dân, tờ báo bị đình bản vào ngày 14-7-1924. Ngày 26-11-1925, tờ báo được tục bản (số 20) và từ số 63 (6-5-1926), lấy tên là *L'Annam* do Phan Văn Trường làm chủ bút. Phan Văn Trường đã đưa tờ báo lên một tầm cao mới là mạnh dạn đề cập đến vấn đề giải phóng dân tộc bằng bạo lực cách mạng (Xem Philippe M.F. Peycam (Trần Đức Tài dịch): *The birth of Vietnamese political journalism: Saigon, 1916-1930 - Làng báo Sài Gòn 1916-1930*, Nxb Trẻ, 2015, tr. 189-203 và Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng: *Luật sư Phan Văn Trường*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 111-133)

15. Nguyễn Phan Quang, Phan Văn Hoàng: *Luật sư Phan Văn Trường*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 120

17. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, Nxb KHXH, H, 1975, T. 2, tr. 422

18. Đinh Trần Dương: *Sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong ba mươi năm đầu thế kỷ XX*, Nxb Đại học Quốc gia, H, 2002, tr. 97

19, 20. Đặng Hòa: *Thế hệ ban đầu*, Nxb Thanh niên, H, 1986, tr. 59, 61

21, 22, 26. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ

Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930-1945)*, Nxb CTQG, H, 2014, tr. 46, 48, 49

23. *Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội*, Nxb Thông tin lý luận, H, 1985, tr. 140

24. “Vụ án đường Barbier” (nay là đường Thạch Thị Thanh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là vụ xử lý sai lầm của Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ trong đêm 8 rạng ngày 9-12-1928 dẫn đến một người chết. Thực dân Pháp lợi dụng vụ này để truy lùng, bắt giam các thành viên của các tổ chức bí mật chống Pháp. Chính quyền thực dân đã luận tội và phán quyết tội danh “cố ý giết người, tham gia hội kín, âm mưu quấy rối trật tự công cộng và kích động lòng thù hận chính quyền Pháp và chính quyền bảo hộ, âm mưu chống phá an ninh quốc gia” đối với 60 người thuộc các tổ chức: Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (gồm Nguyễn Kim Cương, Phạm Văn Đồng, Ngô Thiêm, Tôn Đức Thắng, Trần Trương, Châu Văn Liêm,...), Tân Việt Cách mạng Đảng (Nguyễn Đình Kiên, Đào Xuân Mai, Nguyễn Khoa Hiên,...) và Việt Nam Quốc dân Đảng (Trần Huy Liệu, Cao Hữu Tạo,...) (Theo Hồ sơ số 65355: “Báo cáo của Thẩm phán ngày 8-3-1930 về vụ án Trần Trương và đồng phạm”, phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Hải ngoại (ANOM)-Pháp)

25, 30. Hồ sơ số 65355: *Báo cáo ngày 8-3-1930 của Thẩm phán điều tra về vụ Trần Trương và đồng phạm*, phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Hải ngoại (ANOM)-Pháp

27. *Báo Thanh niên* ra số đầu tiên vào ngày 21-6-1925 tại Quảng Châu, Trung Quốc

28. Trụ sở của Hội Thanh niên ở Nam Kỳ tọa lạc tại số 4 đường Lacaze, Sài Gòn, nay là đường Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hồ Chí Minh

29. Nhà của Nguyễn Kim Cương ở số 353-D đường Frère Louis, Sài Gòn, nay là đường Nguyễn Trãi, thành phố Hồ Chí Minh

31. Hồ sơ số 65435: “Công văn ngày 23-10-1929 của Sở cảnh sát và Nha an ninh về các tổ chức chống Pháp và hoạt động tuyên truyền của cộng sản ở Đông Dương”, phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Hải ngoại (ANOM)-Pháp.